

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

Thứ sáu, ngày 13 tháng 5 năm 2022  
**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1**  
**(Kiểm tra đọc)**  
**Năm học 2021 – 2022**

Họ và tên .....

Lớp: 1A .....

<u>Điểm</u>		<u>Nhận xét của giáo viên</u>
Đọc tiếng: .....		..... .....
Đọc hiểu: .....	.....	.....

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng** (6 điểm) GV kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh trong các tiết ôn tập (HS bắt thăm và đọc theo nội dung trong phiếu và trả lời câu hỏi).

**II. Kiểm tra đọc hiểu** (4 điểm) (Thời gian làm bài: 30 phút)

**\* Đọc thầm bài văn sau.**

**Đèn giao thông**

Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Còn đèn vàng báo hiệu phải đi chậm lại.

Cây đèn ba màu này được gọi là đèn giao thông. Nó điều khiển việc đi lại trên đường phố. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm.

Tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông giúp chúng ta bảo đảm an toàn khi đi lại. (Theo Trung Kiên)

**\* Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây hoặc làm theo yêu cầu bài tập.**

**1. Cây đèn giao thông thường có mấy màu?**

A. hai màu

B. ba màu

C. bốn màu



**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

Thứ sáu, ngày 13 tháng 5 năm 2022  
**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1**  
**(Kiểm tra viết)**  
**Năm học 2021 – 2022**

Họ và tên .....

Lớp: 1A .....

<b>Điểm</b>		<b>Nhận xét của giáo viên</b>
Chính tả: .....		.....
Bài tập: .....	.....	.....

**I. Chính tả (Nghe - viết) (6 điểm)**


**II. Bài tập (4 điểm)**

**1. Điền vào chỗ trống.**

a) l hay n?

- .....iềm vui

- .....o lẳng

b) iê hay uê?

- tạm b.....

- t..... vời

**2. Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.**

a. Cô giáo ..... tóc cho em. (chải/trải)

b. Cây ..... đang ra hoa. (sấu/xấu)



**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

Thứ sáu, ngày 13 tháng 5 năm 2022  
**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  
**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1**  
**(Kiểm tra viết)**  
**Năm học 2021 - 2022**  
*(Thời gian làm bài: 35 phút)*

**I. Viết chính tả: (6 điểm) 15 phút**

GV đọc, học sinh viết vào giấy kiểm tra. GV yêu cầu HS tô vào các chữ cái viết hoa đầu câu trong giấy kiểm tra.

**Con ong chăm chỉ**

Con ong bé nhỏ chuyên cần,  
Mải mê bay khắp cánh đồng gần xa.  
Ong đi tìm hút nhụy hoa  
Về làm mật ngọt thật là đáng khen!

**II. Bài tập (4 điểm) 20 phút**

*(Đã in trong phần bài làm của HS)*

## TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II – LỚP 1 (Môn Tiếng Việt) Năm học 2021 - 2022

#### **A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

##### **I. Đọc thành tiếng (6 điểm)**

- Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc; phát âm rõ các vần khó, cần phân biệt: **1 điểm**
- Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng): **1 điểm**
- Âm lượng đọc vừa đủ nghe: **1 điểm**
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (40 – 60 tiếng/1 phút): **1 điểm**
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ: **1 điểm**
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm**

##### **II. Đọc hiểu (4 điểm)**

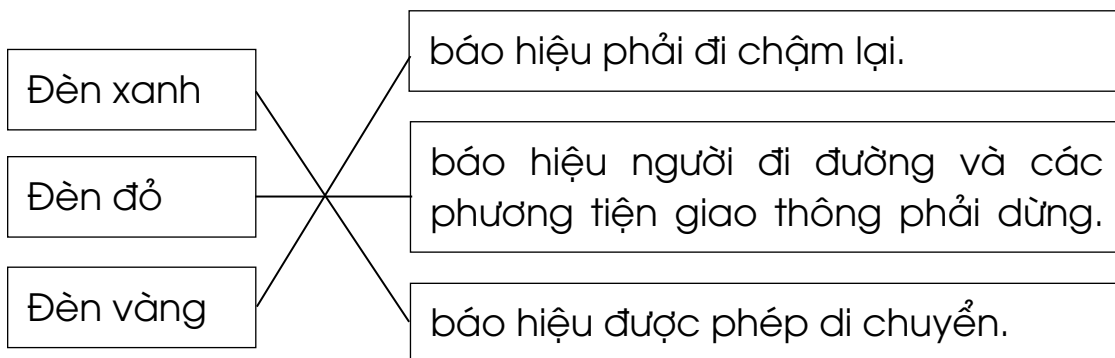
Câu – điểm	1 – 0,5 điểm	2 – 0,5 điểm	4 – 1 điểm
Đáp án	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>

##### **3. Nói đúng 3 ý: 1 điểm**

- Nói đúng 2/3 ý: **0.75 điểm**
- Nói đúng 1/3 ý: **0.25 điểm**

**A**

**B**



##### **5. Học sinh viết thành câu và trả lời đúng câu hỏi - 1 điểm.**

VD: Tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm./ Khi đi xe đạp em sẽ không buông thả hai tay, không vượt đèn đỏ, đi bên phải đường./Khi đi bộ em sẽ đi đúng vạch kẻ đường./Em đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe đạp điện, xe máy./Khuyến các bạn khi ngồi xe máy phải đội mũ bảo hiểm ...

## **B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

### **I. Chính tả: Nghe viết (6 điểm)**

- + Tốc độ đạt yêu cầu (30 - 35 chữ/15 phút): **2 điểm**
- + Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ: **1 điểm**
- + Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): **2 điểm**
- + Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: **1 điểm**

### **II. Bài tập chính tả. (4 điểm)**

1. (1 điểm) Mỗi chỗ điền đúng ghi **0.25 điểm**

a) **l** hay **n**?

- **niềm** vui
- **lo lắng**

b) **iêt** hay **uyêt**?

- **tạm biệt**
- **tuyệt** vời

2. (1 điểm) Chọn đúng mỗi tiếng và viết vào chỗ trống được 0,5 điểm

- a. Cô giáo **chải** tóc cho em.
- b. Cây **sầu** đang ra hoa.

3. (1 điểm) Sắp xếp được câu đúng nghĩa được

4. (1 điểm) Quan sát tranh và viết 1 câu về nội dung tranh

- Viết được thành câu, không mắc lỗi chính tả được 1 điểm... Học sinh không viết hoa không trừ điểm.

- Ví dụ: Các bạn tích cực học tập/ Chúng em hăng say học tập/ Các bạn thảo luận nhóm sôi nổi.....

---

### **\* Lưu ý khi chấm bài KTĐK môn Tiếng Việt**

- Bài kiểm tra được giáo viên cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân.

- Yêu cầu giáo viên chấm thực hiện:

+ Ghi điểm thành phần vào từng câu, từng bài, (không ghi điểm trừ).

+ Ghi rõ đúng (Đ), sai (S).

+ Ghi rõ lời nhận xét để học sinh hiểu lí do mình bị trừ điểm.

+ Khi chấm chính tả, giáo viên cần gạch chân chữ viết sai, đánh dấu tích (V) vào lỗi do viết thiếu chữ.

*(Không cho điểm tối đa nếu học sinh viết chưa sạch, đẹp)*

- Khối chuyên môn thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm bài và thực hiện chấm chung 3 => 5 bài.

